

\*  
Số 204-KH/HU

## KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình hành động số 78-CTr/TU, ngày 11/3/2024  
của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 42-NQ/TW, ngày 24/11/2023  
của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tiếp tục đổi mới, nâng cao  
chất lượng chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp  
xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới

-----

Thực hiện Chương trình hành động số 78-CTr/TU, ngày 11/3/2024 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 42-NQ/TW, ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới; Huyện ủy Di Linh ban hành kế hoạch triển khai thực hiện cụ thể như sau:

### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

#### 1. Mục đích

- Quán triệt, tuyên truyền, phổ biến và triển khai thực hiện hiệu quả các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu của Nghị quyết số 42-NQ/TW và Chương trình hành động số 78-CTr/TU phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương; tạo sự thống nhất cao về nhận thức, hành động trong toàn Đảng bộ và các tầng lớp nhân dân về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới trên địa bàn huyện.

- Nêu cao vai trò, trách nhiệm của cấp ủy đảng, chính quyền trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện các giải pháp đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội; bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, sự tham gia tích cực của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân trong thực hiện Nghị quyết số 42-NQ/TW, Chương trình hành động số 78-CTr/TU.

#### 2. Yêu cầu

- Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân trong triển khai thực hiện Nghị quyết số 42-NQ/TW, Chương trình hành động số 78-CTr/TU và Kế hoạch này; huy động tối đa các nguồn lực từ ngân sách nhà nước, kết hợp nguồn lực xã hội hóa để tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội; khơi dậy khát vọng phát triển, ý chí tự lực, tự cường; phát huy truyền thống tương thân, tương ái, tinh thần đại đoàn kết toàn dân tộc.

- Các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể từ huyện đến cơ sở nêu cao tinh thần trách nhiệm, quyết tâm thực hiện tốt các giải pháp đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp



xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới. Tập trung nghiên cứu, cụ thể hóa Nghị quyết số 42-NQ/TW, Chương trình hành động số 78-CTr/TU và Kế hoạch này thành các đề án, chương trình, kế hoạch... phù hợp với điều kiện thực tế của cơ quan, đơn vị; thường xuyên theo dõi, bổ sung, cập nhật những chủ trương, chính sách, nhiệm vụ, giải pháp mới và tổ chức kiểm tra, giám sát quá trình triển khai thực hiện.

## **II. MỤC TIÊU**

### **1. Mục tiêu chung**

Triển khai thực hiện các chính sách xã hội theo hướng bền vững, tiến bộ và công bằng; không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân, góp phần quan trọng vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Thực hiện các chính sách an sinh xã hội đa dạng, đa tầng, toàn diện, hiện đại, bao trùm, bền vững; tạo cơ hội cho nhân dân, nhất là người nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn, người dân sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn tiếp cận với các dịch vụ xã hội cơ bản như y tế, giáo dục, nhà ở, thông tin. Phát triển thị trường lao động linh hoạt, hiệu quả, hội nhập gắn với việc làm bền vững; nâng cao chất lượng quản lý phát triển xã hội gắn với bảo đảm quyền con người, quyền công dân.

### **2. Một số chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2030**

- Bảo đảm 100% người có công và gia đình người có công với cách mạng được chăm lo toàn diện về vật chất và tinh thần, có mức sống từ trung bình khá trở lên so với mức sống của cộng đồng dân cư nơi cư trú.

- Tỷ lệ thất nghiệp chung dưới 1,2%; tỷ lệ thất nghiệp khu vực thị trấn dưới 1,5%; tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt 35%.

- Phân đầu đạt khoảng 30% lực lượng lao động trong độ tuổi lao động tham gia bảo hiểm xã hội và khoảng 28% lực lượng lao động trong độ tuổi lao động tham gia bảo hiểm thất nghiệp; 35% số người sau độ tuổi nghỉ hưu được hưởng lương hưu, bảo hiểm xã hội hằng tháng và trợ cấp hưu trí xã hội.

- 100% hộ gia đình chăm sóc trẻ em dưới 36 tháng tuổi, phụ nữ mang thai, người cao tuổi thuộc hộ nghèo, cận nghèo được hưởng các chính sách theo quy định; bảo đảm mức sống tối thiểu cho người có hoàn cảnh khó khăn; trợ cấp xã hội cho hộ nghèo không có khả năng thoát nghèo.

- Hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ mẫu giáo từ 03 đến 05 tuổi; tỷ lệ đi học đúng độ tuổi cấp tiểu học đạt 100%, cấp trung học cơ sở đạt tối thiểu 95%, cấp trung học phổ thông và tương đương đạt tối thiểu 75%; 100% xã, thị trấn đạt và duy trì chuẩn xóa mù chữ mức độ 2.

- Đảm bảo mức sinh thay thế trên địa bàn huyện bằng với mức sinh thay thế của quốc gia; tuổi thọ trung bình của người dân khoảng 75 tuổi, số năm sống khỏe đạt tối thiểu 68 năm; góp phần chung đưa chỉ số phát triển con người (HDI) Việt Nam thuộc nhóm cao trong khu vực.

- Trên 95% dân số tham gia bảo hiểm y tế; trên 95% người dân sử dụng dịch vụ chăm sóc ban đầu tại y tế cơ sở được bảo hiểm y tế chi trả; trên 95% dân số được quản lý sức khỏe; tỷ lệ tiêm chủng mở rộng đạt 95%; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi dưới 15%; cơ bản chấm dứt các dịch bệnh AIDS, lao và



loại trừ sốt rét.

- Diện tích nhà ở bình quân đầu người toàn huyện đạt khoảng 30m<sup>2</sup> sàn/người; diện tích nhà ở tối thiểu 11m<sup>2</sup> sàn/người.

- Phấn đấu 100% hộ gia đình ở thị trấn và trên 75% hộ gia đình ở nông thôn được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn; 100% hộ gia đình, trường học, trạm y tế có công trình phụ hợp vệ sinh bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn; 25% điểm dân cư nông thôn tập trung có hệ thống thu gom nước thải sinh hoạt, 15% nước thải sinh hoạt được xử lý. Tiếp tục mở rộng mạng lưới cấp nước đô thị, đảm bảo cung cấp cho toàn bộ các hộ dân tại đô thị; quản lý chặt chẽ, hiệu quả hoạt động khai thác nguồn nước ngầm dưới đất.

- Có ít nhất 75% người dân ở vùng sâu, vùng xa, 100% các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số được hưởng thụ và tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, xem các kênh phát thanh, truyền hình của quốc gia và địa phương.

### **3. Tầm nhìn đến năm 2045**

Hệ thống chính sách xã hội của huyện phát triển toàn diện, bền vững, tiến bộ và công bằng, bảo đảm an sinh và phúc lợi xã hội cho nhân dân, góp phần thực hiện mục tiêu phát triển đất nước và xây dựng con người Việt Nam toàn diện. Góp phần đưa Việt Nam nằm trong nhóm quốc gia có chỉ số phát triển con người (HDI) cao trên thế giới.

## **III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

### **1. Nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò của chính sách xã hội**

- Đa dạng các hình thức tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức về vai trò, vị trí của chính sách xã hội và các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện chính sách xã hội trong giai đoạn mới cho cán bộ, đảng viên và nhân dân, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu. Khẳng định quyết tâm xây dựng và thực hiện chính sách xã hội theo hướng bền vững; dựa trên quyền con người, vì con người, lấy con người làm trung tâm, là chủ thể; phát huy những giá trị văn hóa tốt đẹp, đặc sắc của vùng đất và con người Di Linh, của dân tộc, tiếp thu có chọn lọc tinh hoa văn hóa nhân loại, tạo động lực góp phần phát triển địa phương và đất nước.

- Đổi mới nội dung, phương thức tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân tham gia thực hiện chính sách xã hội với hình thức đa dạng, phong phú, phù hợp với từng đối tượng, bảo đảm thiết thực, hiệu quả; kịp thời khen thưởng, tôn vinh các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong việc tham gia thực hiện chính sách xã hội, tuyên truyền, phổ biến, nhân rộng các mô hình tốt, cách làm hay, điển hình tiên tiến.

### **2. Nâng cao năng lực, hiệu lực quản lý nhà nước về chính sách xã hội**

- Chấp hành nghiêm túc, triển khai thực hiện hiệu quả các chính sách xã hội bảo đảm thống nhất, đồng bộ, khả thi, phù hợp với từng giai đoạn phát triển của huyện, của tỉnh. Nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý nhà nước, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, cá thể hóa trách nhiệm trong tổ chức thực hiện; đẩy mạnh cải cách hành chính theo hướng bảo đảm công khai, minh bạch, nêu cao trách nhiệm giải trình, tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân tiếp cận chính sách xã hội.



- Kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị, bộ phận phụ trách lĩnh vực chính sách xã hội từ huyện đến cơ sở; tăng cường công tác giám sát, kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý nghiêm hành vi trục lợi chính sách, vi phạm pháp luật. Lấy kết quả công việc, sự hài lòng và tín nhiệm của nhân dân làm tiêu chí để đánh giá hiệu quả hoạt động của các cơ quan, tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức thực hiện công tác chính sách xã hội.

- Hiện đại hoá công tác quản lý nhà nước; đẩy mạnh chuyển đổi số, số hóa quy trình quản lý và tổ chức thực hiện chính sách xã hội. Từng bước áp dụng mã số an sinh xã hội cho người dân, hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia và chuyên ngành liên quan đến chính sách xã hội, bảo đảm liên thông, an toàn, bảo mật thông tin chung và dữ liệu cá nhân. Đẩy mạnh công tác quản lý hoạt động cung cấp dịch vụ xã hội thông qua cơ chế quản lý, cập nhật, chia sẻ dữ liệu và thông tin trên nền tảng số. Đổi mới cơ chế huy động nguồn lực thực hiện chính sách xã hội theo hướng linh hoạt, hiệu quả; nguồn lực nhà nước giữ vai trò chủ đạo, đồng thời huy động hợp lý nguồn lực xã hội, tăng cường xã hội hóa, hợp tác công - tư trong thực hiện chính sách xã hội.

### **3. Thực hiện tốt chính sách ưu đãi người có công với cách mạng**

- Chú trọng thực hiện hiệu quả các chính sách ưu đãi đối với người có công với cách mạng; quan tâm chăm lo đời sống vật chất, tinh thần người có công, nhất là ở vùng sâu, vùng xa và các trường hợp người có công đang gặp khó khăn trong cuộc sống.

- Tiếp tục đề xuất nâng mức chuẩn trợ cấp, phụ cấp ưu đãi theo hướng phải là mức cao nhất trong các chính sách xã hội; thực hiện chính sách ưu tiên trong chăm sóc sức khỏe, nhà ở, giáo dục, y tế, việc làm, sản xuất; tạo điều kiện thuận lợi cho người có công và thân nhân tiếp cận các dịch vụ xã hội, bảo đảm người có công và gia đình người có công phải có mức sống từ trung bình khá trở lên so với mức sống của cộng đồng dân cư nơi cư trú.

- Chú trọng giải quyết hoặc đề xuất giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện chính sách người có công, nhất là tìm kiếm, xác định danh tính hài cốt liệt sĩ; xây dựng, tu bổ, tôn tạo mộ liệt sĩ, nghĩa trang liệt sĩ, các công trình ghi công liệt sĩ. Phát huy truyền thống, đạo lý “*Uống nước nhớ nguồn*”, khuyến khích tổ chức, cá nhân và toàn xã hội tích cực tham gia các phong trào “*Đền ơn đáp nghĩa*”.

### **4. Phát triển thị trường lao động, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tạo việc làm bền vững cho người lao động**

- Đẩy mạnh thực hiện chính sách dân số và phát triển theo hướng có quy mô, cơ cấu, phân bố hợp lý, cân bằng tỷ số giới tính khi sinh ở mức tự nhiên và duy trì mức sinh thay thế trên phạm vi toàn huyện. Nâng cao chất lượng dân số; đáp ứng yêu cầu về nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

- Tạo bước đột phá trong đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, trọng tâm là hiện đại hóa, đa dạng hóa phương thức giáo dục, đào tạo. Phát triển và nâng cao chất lượng hệ thống giáo dục; đổi mới giáo dục nghề nghiệp theo hướng



mở, linh hoạt, liên thông, hiện đại, hội nhập quốc tế, đáp ứng yêu cầu phát triển thị trường lao động và tạo cơ hội học tập suốt đời. Đẩy mạnh đào tạo, đào tạo lại ngành nghề phù hợp cho lực lượng lao động, góp phần chuyển dịch cơ cấu lao động và nâng cao năng suất lao động, năng lực cạnh tranh của nền kinh tế.

- Quan tâm tạo việc làm cho người lao động phải gắn với mục tiêu phát triển bền vững nhằm giải phóng sức sản xuất, nâng cao tay nghề, thu nhập và bảo đảm an toàn tại nơi làm việc cho người lao động. Thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu lao động phù hợp với cơ cấu kinh tế, từng bước thu hẹp số lao động trong khu vực phi chính thức; tăng cơ hội việc làm bền vững cho người trong và sau độ tuổi lao động để thích ứng với tốc độ già hóa dân số. Mở rộng tín dụng chính sách xã hội nhằm hỗ trợ vốn vay tạo việc làm, sinh kế cho người dân, nhất là người nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn. Thúc đẩy thực hiện chính sách việc làm, nhất là trong điều kiện kinh tế gặp khó khăn, người lao động mất việc làm, thiếu việc làm.

- Tăng cường định hướng nghề nghiệp cho thanh niên ngay từ bậc học phổ thông; đẩy mạnh phân luồng, tăng số học sinh sau trung học cơ sở, trung học phổ thông vào giáo dục nghề nghiệp; thực hiện đào tạo nghề, dạy văn hóa, hình thành năng lực nghề nghiệp cho người học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Đẩy nhanh xã hội hóa giáo dục nghề nghiệp; đa dạng hóa chủ thể tham gia đào tạo, quy định trách nhiệm và khuyến khích doanh nghiệp đào tạo nghề cho người lao động; thường xuyên kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp.

- Phát triển thị trường lao động theo hướng linh hoạt, hội nhập, hiệu quả, đồng bộ với nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; triển khai, thực hiện nghiêm túc các chính sách, pháp luật về tiêu chuẩn lao động, quan hệ lao động. Vận hành sàn giao dịch việc làm công khai, minh bạch, bảo đảm lợi ích hợp pháp của người lao động; phòng, chống hành vi tiêu cực, vi phạm pháp luật trong thực hiện các dịch vụ liên quan đến thị trường lao động như tư vấn, giới thiệu việc làm, đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài, cho thuê lại lao động,... Xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong tình hình mới; tăng cường đối thoại, thương lượng, ký kết lao động tập thể trong doanh nghiệp, giải quyết tranh chấp lao động đúng pháp luật.

- Thực hiện nghiêm chỉnh chính sách, pháp luật về an toàn vệ sinh lao động, đặc biệt trong các lĩnh vực có nguy cơ cao, các nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm. Triển khai, thực hiện tốt góp phần hoàn thiện tiêu chuẩn kỹ năng nghề nghiệp áp dụng cho các ngành, nghề trong xã hội. Hiện đại hóa, phát triển mạng lưới công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác dự báo thị trường, kết nối cung - cầu, quản lý nguồn nhân lực và xây dựng cơ sở dữ liệu lao động, việc làm.

## **5. Xây dựng hệ thống an sinh xã hội bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa, không để ai bị bỏ lại phía sau**

- Triển khai thực hiện các chế độ, chính sách trong hệ thống an sinh xã hội toàn diện, có tính chia sẻ giữa Nhà nước, xã hội, người dân và giữa các nhóm dân cư, bảo đảm bền vững và công bằng xã hội. Thực hiện bảo hiểm xã hội bắt buộc đối với người lao động và thành viên của các tổ chức kinh tế tập thể làm việc theo hợp đồng, hưởng tiền lương, tiền công theo quy định của pháp luật. Tiếp tục mở rộng, nâng cao chất lượng bảo hiểm y tế toàn dân; đa dạng các gói dịch vụ bảo hiểm



y tế nhằm góp phần chăm sóc sức khỏe nhân dân, giảm chi phí người dân chi trả trực tiếp cho dịch vụ y tế.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế. Tham gia góp ý sửa đổi các chính sách bảo hiểm xã hội để ngày càng phù hợp với thực tiễn. Triển khai thực hiện các chế độ, chính sách về trợ giúp xã hội theo hướng quan tâm cả đời sống vật chất và tinh thần, giúp người dân kịp thời khắc phục khó khăn do tác động của khủng hoảng kinh tế - xã hội, thiên tai, dịch bệnh và các rủi ro khác. Tiếp tục thực hiện các chế độ, chính sách nhằm nâng mức chuẩn trợ giúp xã hội theo hướng bảo đảm mức sống tối thiểu, tham gia phát triển sản an sinh xã hội quốc gia; ưu tiên hỗ trợ cho người không có khả năng lao động, người khuyết tật, người cao tuổi, người di cư và gia đình có trẻ em, người thu nhập thấp.

- Triển khai thực hiện đầy đủ các quy định nhằm phát triển mạng lưới dịch vụ trợ giúp xã hội đối với trẻ em, người khuyết tật và người cao tuổi có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; xây dựng đội ngũ làm công tác xã hội chuyên nghiệp; đẩy mạnh công tác phòng ngừa, phát hiện, can thiệp sớm, hỗ trợ kịp thời người gặp khó khăn trong cuộc sống, góp phần xây dựng cộng đồng phát triển bền vững. Đổi mới việc huy động nguồn lực xã hội, khuyến khích tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động trợ giúp xã hội, cứu trợ khẩn cấp; quản lý, sử dụng quỹ cứu trợ xã hội từ thiện, nhân đạo công khai, minh bạch, hiệu quả, đúng pháp luật.

- Tiếp tục triển khai đồng bộ các giải pháp giảm nghèo bền vững theo hướng đa chiều, bao trùm, bảo đảm mức sống tối thiểu và các dịch vụ xã hội cơ bản; hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng sinh kế, từng bước nâng cao thu nhập, ổn định cuộc sống lâu dài cho hộ nghèo, cận nghèo, người dân ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

## **6. Nâng cao phúc lợi xã hội toàn dân, bảo đảm mọi người dân được tiếp cận, thụ hưởng các dịch vụ xã hội cơ bản có chất lượng**

### **6.1. Về giáo dục**

- Triển khai thực hiện các quy định nhằm hoàn thiện hệ thống giáo dục trên địa bàn huyện theo hướng mở, công bằng, bình đẳng, thúc đẩy xã hội học tập và tạo cơ hội học tập suốt đời. Nâng cao chất lượng giáo dục, đa dạng hóa mô hình, chương trình đào tạo, phương thức học tập phù hợp với người học.

- Củng cố kết quả phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; từng bước thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ từ 3 đến 5 tuổi. Chú trọng phát triển mạng lưới trường lớp, nhất là ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, khu công nghiệp, khu đông dân cư.

- Tăng cường giáo dục hòa nhập cộng đồng cho người khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, hiện đại hóa, nâng cao hiệu quả hệ thống quản lý giáo dục và hoạt động của giáo viên. Tăng cường xã hội hóa góp phần hỗ trợ khu vực công thực hiện mục tiêu giáo dục, đào tạo.



## 6.2. Về y tế

- Triển khai xây dựng hệ thống y tế công bằng, chất lượng, hội nhập, bảo đảm điều kiện tiếp cận và chăm sóc sức khỏe cho người dân hướng tới bảo hiểm y tế toàn dân. Chú trọng phát triển mạng lưới y tế cơ sở, y tế dự phòng, chăm sóc sức khỏe tâm thần, chăm sóc sức khỏe phụ nữ mang thai, bà mẹ và trẻ em; khám sức khỏe định kỳ cho nhân dân; quản lý các bệnh mạn tính đối với người cao tuổi.

- Thực hiện có hiệu quả chính sách dinh dưỡng, giải quyết tình trạng suy dinh dưỡng ở trẻ em, đặc biệt ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; nâng cao tầm vóc, thể lực người Việt Nam; bảo đảm vệ sinh, an toàn thực phẩm.

- Nâng cao chất lượng dự báo, giám sát, phát hiện, phòng ngừa có hiệu quả dịch bệnh, bảo đảm an ninh y tế; phát triển y tế học đường, y học gia đình. Tăng cường chuyển đổi số trong công tác quản lý, trong quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử, bảo hiểm y tế.

## 6.3. Về phát triển văn hóa

- Triển khai thực hiện các chế độ, chính sách góp phần xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa, di sản văn hóa dân tộc, văn hóa của đồng bào các dân tộc thiểu số. Không ngừng nâng cao đời sống tinh thần của nhân dân, từng bước thu hẹp khoảng cách về hưởng thụ văn hóa giữa các vùng, miền, các giai tầng xã hội, đặc biệt là nông thôn, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, nơi tập trung đông người lao động,...

- Tham gia xây dựng chương trình mục tiêu quốc gia về văn hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Bảo đảm phát triển kinh tế - xã hội đi đôi với phát triển văn hóa, xây dựng nếp sống văn minh, nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần của nhân dân.

- Tập trung đầu tư hoàn thiện các hạng mục xây dựng Làng Văn hóa truyền thống dân tộc Cơ Ho, thôn K'Long Trao 1, xã Gung Ré (*giai đoạn 2*); tăng cường quản lý, bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống gắn với phát triển du lịch cộng đồng; rà soát, xem xét đầu tư xây dựng Trung tâm hoạt động thanh thiếu niên huyện, công viên cây xanh, sân chơi công cộng và tu bổ, tôn tạo một số di tích văn hóa,...

## 6.4. Về thông tin

- Thực hiện hiệu quả các chính sách, pháp luật về quyền tiếp cận thông tin của công dân theo hướng bình đẳng, tạo điều kiện thuận lợi trong tiếp cận và bảo vệ người dân, đặc biệt là trẻ em, nhóm yếu thế được an toàn trên môi trường mạng. Tăng cường phổ cập dịch vụ viễn thông, hỗ trợ người dân tiếp cận thông tin, công nghệ số.

- Thiết lập các cụm thông tin điện tử, dịch vụ thông tin công cộng phục vụ thông tin, tuyên truyền tại vùng sâu, vùng xa, đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động, hướng dẫn người dân truy cập Internet, đăng ký tài khoản và sử dụng các dịch vụ số, nhất là tạo và sử dụng tài khoản trên Cổng dịch vụ công quốc gia khi thực hiện thủ tục hành chính, ứng dụng thanh toán trực tuyến và các ứng dụng phục vụ đời sống xã hội khác. Triển khai và vận hành hiệu quả Trung tâm điều hành thông minh (IOC) huyện; ứng dụng kết nối người



dân và chính quyền “*Di Linh trực tuyến*”; tài khoản định danh VneID, phân đầu hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ thực hiện chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng và Kế hoạch chuyển đổi số huyện Di Linh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

*\* Về nhà ở:*

- Quan tâm huy động các nguồn lực hỗ trợ xây dựng, sửa chữa nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, xóa bỏ hoàn toàn tình trạng nhà tạm, nhà dột nát cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, người dân bị ảnh hưởng bởi thiên tai, biến đổi khí hậu.

- Nêu cao trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền, hệ thống chính trị, nhất là chính quyền địa phương trong thực hiện chủ trương của Đảng và Chiến lược phát triển nhà ở quốc gia giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2045, bảo đảm người dân có chỗ ở thích hợp, chất lượng và an toàn, có sự chia sẻ trách nhiệm giữa nhà nước, xã hội và người dân phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội và thu nhập. Huy động xã hội, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia phát triển nhà ở xã hội.

- Tiếp tục đề xuất các ngành chức năng xây dựng chính sách hỗ trợ nhà ở xã hội cho một số đối tượng khó khăn; chính sách về đất đai, vốn, tín dụng hỗ trợ cho hộ nghèo khu vực nông thôn cải thiện nhà ở và nâng cao điều kiện an toàn về chỗ ở cho người dân sinh sống tại khu vực thường xuyên bị thiên tai, ảnh hưởng bởi biến đổi khí hậu.

*\* Về nước sạch, vệ sinh môi trường:*

- Sớm nghiên cứu, thu hút đầu tư xây dựng nhà máy nước trên địa bàn huyện theo đúng quy hoạch đã được phê duyệt; bảo đảm nhu cầu thiết yếu về nước sạch sinh hoạt theo quy chuẩn cho người dân, nhất là người dân nông thôn, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng thường xuyên bị thiên tai, hạn hán, ô nhiễm nguồn nước. Có chính sách cung cấp nước sạch cho các cơ sở giáo dục, y tế và các cơ sở thiết yếu khác.

- Triển khai thực hiện hiệu quả các chính sách về nước sạch đồng bộ, thống nhất, liên ngành, liên vùng và bảo đảm an ninh nguồn nước. Thực hiện nghiêm chỉnh chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường, ưu tiên xử lý ô nhiễm môi trường, phục hồi hệ sinh thái tự nhiên bị suy thoái, bảo vệ môi trường khu dân cư nhằm cải thiện chất lượng môi trường và điều kiện sống của nhân dân. Lồng ghép, thúc đẩy mô hình kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh trong phát triển kinh tế - xã hội; có giải pháp đủ mạnh để giải quyết triệt để ô nhiễm do rác thải, nước thải, khí thải; ngăn chặn, đẩy lùi nguy cơ suy thoái, ô nhiễm môi trường.

**7. Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp dịch vụ xã hội**

- Triển khai thực hiện các chế độ, chính sách nhằm phát triển hệ thống dịch vụ xã hội đa dạng, liên thông, liên tục, chuyên nghiệp, đáp ứng cơ bản nhu cầu và tăng khả năng tiếp cận cho các nhóm đối tượng, nhất là công nhân, người có hoàn cảnh khó khăn, người di cư, đồng bào dân tộc thiểu số.

- Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác xã hội hiểu biết pháp luật, có phẩm chất đạo đức, tận tâm, hoạt động chuyên nghiệp. Nâng cao chất lượng các dịch vụ việc làm, bảo hiểm xã hội, y tế, giáo dục, trợ giúp xã hội và các cơ sở dịch vụ chăm sóc, nuôi dưỡng người có công với cách mạng, trẻ em mồ côi, người cao



tuổi, người khuyết tật không nơi nương tựa. Phát triển mạng lưới dịch vụ chăm sóc xã hội tại cộng đồng, mô hình chăm sóc và trợ giúp xã hội ngoài công lập; phát huy vai trò của gia đình trong chăm sóc, bảo vệ người khuyết tật, người cao tuổi, trẻ em.

- Triển khai thực hiện hiệu quả các quy định nhằm hoàn thiện cơ chế, chính sách hợp tác công - tư, khuyến khích tư nhân tham gia đầu tư, hiện đại hóa, phát triển mạng lưới cung cấp dịch vụ xã hội; đẩy mạnh việc chi trả không dùng tiền mặt cho các đối tượng chính sách trên cơ sở kết nối, khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

### **8. Đẩy mạnh hợp tác và tranh thủ nguồn lực, kinh nghiệm quốc tế trong thực hiện chính sách xã hội**

Huy động và sử dụng hiệu quả nguồn vốn, nguồn viện trợ, tài trợ, hỗ trợ kỹ thuật cho chính sách xã hội. Đẩy mạnh chuyển giao khoa học - công nghệ hướng tới việc làm bền vững, nâng cao năng suất lao động, bảo đảm an sinh xã hội, trợ giúp xã hội. Chú trọng phát triển nguồn nhân lực có sức cạnh tranh trong khu vực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao.

### **9. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, phát huy vai trò của các cơ quan dân cử, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, hội quần chúng trong thực hiện chính sách xã hội**

- Tăng cường nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, hệ thống chính trị các cấp, nhất là người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong thực hiện chính sách xã hội.

- Hội đồng nhân dân các cấp tăng cường giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về chính sách xã hội, từ đó đề nghị sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện pháp luật về chính sách xã hội.

- Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và các tổ chức hội quần chúng trên địa bàn huyện thường xuyên lắng nghe, phản ánh, phối hợp giải quyết tâm tư, nguyện vọng hợp pháp, chính đáng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân; nâng cao chất lượng hoạt động giám sát và phản biện xã hội; tuyên truyền, vận động, tạo sự đồng thuận của hội viên, đoàn viên và Nhân dân trong thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; phối hợp vận động nguồn lực, khuyến khích tổ chức, cá nhân phát triển các loại hình cung cấp dịch vụ xã hội và tích cực tham gia thực hiện chính sách xã hội.

## **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Huyện ủy, các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể từ huyện đến cơ sở căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức quán triệt, tuyên truyền và xây dựng chương trình, kế hoạch nhằm cụ thể hóa và thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 42-NQ/TW, Chương trình hành động số 78-CTr/TU và Kế hoạch này; định kỳ sơ kết, tổng kết theo quy định.

2. Ủy ban nhân dân huyện xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 42-NQ/TW, Chương trình hành động số 78-CTr/TU và Kế hoạch này; tập trung chỉ đạo các ngành chức năng thực hiện tốt nhiệm vụ liên quan đến công tác chính xã



hội; ưu tiên bố trí nguồn lực để triển khai hiệu quả các chính sách xã hội trên địa bàn. Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, giám sát kết quả thực hiện và tham mưu Huyện ủy tổ chức sơ kết, tổng kết theo quy định.

3. Ban Tuyên giáo Huyện ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan hướng dẫn việc tuyên truyền, quán triệt thực hiện Nghị quyết số 42-NQ/TW, Chương trình hành động số 78-CTr/TU và Kế hoạch này đảm bảo nghiêm túc, chất lượng, phù hợp.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy,
- Ủy ban nhân dân tỉnh,
- Thường trực Huyện ủy,
- Thường trực HĐND, UBND huyện,
- MTTQ, các đoàn thể CT-XH huyện,
- Các Ban XĐĐ, Văn phòng Huyện ủy,
- Các cơ quan, đơn vị thuộc huyện,
- Các TCCS Đảng trực thuộc Huyện ủy,
- Các đ/c UVBTV Huyện ủy, HUV (khóa XV),
- Lưu VPHU.

**T/M HUYỆN ỦY  
BÍ THƯ**



**Đinh Văn Tuấn**